TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12/11/2019.
Về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn L .**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị T .**
2. Ông: **Phạm Đức M .**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka H** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị H**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 145/2019/TLHNGĐ-ST ngày 11/6/2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXX-ST ngày 10/10/2019; Thông báo thay đổi số 09/2019/TB-TA ngày 25/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị L , sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 06B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đinh Văn Th , sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 12, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đinh Thị H , sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn 12, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 11/6/2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân:

Bà L và ông Th có tìm hiểu yêu nhau được 01 năm thì quyết định sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 27/9/2010. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì, được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2008,

ông Th bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não nên ảnh hưởng đến thần kinh dẫn đến hay uống rượu, đánh đập bà L nhiều lần vô cớ. Năm 2014, bà L bỏ về nhà bố mẹ ruột sinh sống tại thị trấn Đạ tẻh, huyện Đạ tẻh, tỉnh Lâm Đồng, vợ chồng ly thân ông Th đã sống ly thân, hiện nay ông Th lúc tỉnh, lúc mê; bà L không còn tình cảm gì với ông Th nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Th .

* Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung gồm cháu Đinh Xuân H , sinh ngày 12/11/2008 và Đinh Hoàng H , sinh năm 12/7/2010. Ly hôn bà L có nguyện vọng nhận con, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Đinh Thị H trình bày:

Năm 1996, ông Th bị tai nạn giao thông ảnh hưởng nhẹ đến thần kinh, đến năm 2008 thì phát bệnh nặng lúc mê lúc tỉnh; gia đình đã đưa xuống Bệnh viện tâm thần Biên Hòa điều trị thì ông Th bị tâm thần phân liệt; từ năm 2008 đến nay bà Hồi là người chăm sóc ông Th từ đó đến nay. Do ông Th bị tâm thần nên bà L đã đưa các con về nhà bố mẹ ruột ở huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng sinh sống từ năm 2008, thỉnh thoảng về lại và vợ chồng sinh thêm cháu thứ 3. Năm 2016 thì bà L về sống luôn ở Đạ Tẻh, mỗi năm bà Hồi vẫn gởi tiền phụ bà L nuôi con. Về con chung, tài sản chung, nợ chung bà Hồi xác nhận lời khai của bà L là đúng. Với tư cách là người đại diện hợp pháp của ông Th , bà Hồi đề nghị Tòa án xử cho ông Th , bà L được ly hôn, giao con cho bà L nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà L và ông Th được ly hôn với nhau, giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, buộc bà L phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bà Hồi, bà L có đơn đề nghị vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L , ông Th có tìm hiểu yêu nhau được 01 năm thì quyết định sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 27/9/2010; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của ông Th , bà L là hợp pháp.

Quá trình chung sống, do ông Th bị tai nạn và bị tâm thần phân liệt nên bà L bỏ về Đạ Tẻh sinh sống từ năm 2014 cho đến nay. Qua xác minh tại đại phương và trình bày của bà Hồi-mẹ ruột ông Th cũng xác nhận ông Th bị tai nạn và bị tâm thần phân liệt như bà L trình bày. Tòa án đã khuyên giải nhiều lần nhưng bà L vẫn cương quyết ly hôn. Điều này cho thấy hôn nhân của bà L và ông Th đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu bà L , xử cho bà L và ông Th được ly hôn với nhau.

[02] Về con chung: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Xét thấy từ khi ly thân đến nay các con đều do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu đều có nguyện vọng được sống với bà L ; ông Th không tự chăm sóc được bản thân và mắc bệnh tâm thần phân liệt nên không có điều kiện nuôi con. Do đó, cần tiếp tục giao các con cho bà L nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[03] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[04] Về án phí: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" với ông Đinh Văn Th , xử cho bà Trương Thị L và ông Đinh Văn Th được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao các cháu Đinh Xuân H , sinh ngày 12/11/2008 và Đinh Hoàng H , sinh năm 12/7/2010 cho bà Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình."

3. Về án phí: Buộc bà Trương Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0013003 ngày 11/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Bà L đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Bà L , ông Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Quyền kháng cáo của ông Th do bà Đinh Thị H là người đại diện hợp pháp của ông Th thực hiện thay.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)]
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lộc Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn L

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị T **Phạm Đức M** **Nguyễn Văn L**